

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MANG THẮT
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2020/DS-ST
Ngày: 25/5/2020
Về/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG THẮT, TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Phẩm
2. Ông Nguyễn Đình Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Kim Liên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mang Thắt, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thắt tham gia phiên tòa:
Ông Huỳnh Hữu Tài – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mang Thắt, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 113/2019/TLST-DS ngày 10 tháng 12 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2020/QĐXXST-DS, ngày 27 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trần Công T, sinh năm 1984 (có mặt)

Địa chỉ: ấp Đ, xã TL, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: 1. Ông Trương Thạch V, sinh năm 1976 (vắng mặt)

2. Bà Nguyễn Kim T, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp ĐB, xã TL, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 16/9/2019, nguyên đơn ông Trần Công T trình bày:

Từ ngày 08/9/2017 (âm lịch) (nhằm ngày 27/10/2017 dương lịch) đến ngày 15/10/2017 (âm lịch) (nhằm ngày 02/12/2017 dương lịch) ông T có cho ông Trương Thạch V và bà Nguyễn Kim T vay tổng số tiền là 26.160.000 đồng (Hai mươi sáu triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng), khi vay hai bên có lăm giấy

mượn tiền do ông V trực tiếp ký tên vào giấy mượn tiền, hai bên tự thỏa thuận lãi suất bên ngoài, cụ thể các lần vay như sau:

- Ngày 08/9/2017 (âm lịch) (nhằm ngày 27/10/2017 dương lịch) ông T cho ông V vay số tiền là 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng), ông V hẹn 01 tháng sẽ trả lại.

- Ngày 11/9/2017 (âm lịch) (nhằm ngày 30/10/2017 dương lịch) ông T tiếp tục cho ông V vay số tiền là 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng).

- Ngày 15/10/2017 (âm lịch) (nhằm ngày 02/12/2017 dương lịch) ông T cho ông V vay số tiền là 6.160.000 đồng (Sáu triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng).

Sau khi vay ông V, bà T không đóng lãi cho ông T như đã thỏa thuận, đến hạn cũng không trả tiền vốn cho ông T, mặc dù ông T đã nhiều lần gặp trực tiếp và điện thoại yêu cầu ông V, bà T trả nợ nhưng cứ khát hẹn lần này đến lần khác.

Vì vậy, ông T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc ông Trương Thạch V và bà Nguyễn Kim T có nghĩa vụ liên đới trả cho ông T số tiền gốc là 26.160.000 đồng (Hai mươi sáu triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng).

- Buộc ông Trương Thạch V và bà Nguyễn Kim T có nghĩa vụ liên đới trả tổng số tiền lãi là 9.696.082 đồng. Đồng thời yêu cầu ông Trương Thạch V và bà Nguyễn Kim T tiếp tục trả lãi với mức lãi suất 1.66%/tháng đối với số tiền gốc là 26.160.000 đồng kể từ ngày 17/9/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm.

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Trần Công T rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với bà Nguyễn Kim T, rút lại yêu cầu trả lãi đối với ông V, bà T.

Nguyên đơn Trần Công T chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Trương Thạch V có nghĩa vụ trả số tiền nợ gốc là 26.160.000 đồng (Hai mươi sáu triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng), không yêu cầu trả lãi.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án có thông báo cho bị đơn ông Trương Thạch V và bà Nguyễn Kim T biết việc thụ lý vụ án cũng như yêu cầu của nguyên đơn. Nhưng bị đơn không có văn bản trả lời, không có yêu cầu phản tố và vắng mặt tại các phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải các ngày 27/12/2019, 14/01/2020, 21/02/2020; phiên tòa ngày 06/5/2020 và phiên tòa hôm nay, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thát tham gia phiên tòa phá biểu ý kiến như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật. Việc chấp hành của những người tham gia tố tụng: Đối với các đương sự từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Sau khi phân tích nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn ông Trương Thạch V có nghĩa vụ trả số tiền nợ gốc là 26.160.000 đồng (Hai mươi sáu triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng)

- Về án phí Buộc bị đơn Trương Thạch V phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.308.000 đồng (Một triệu ba trăm lẻ tám nghìn đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Các đương sự tranh chấp hợp đồng vay tài sản là tranh chấp hợp đồng dân sự; bị đơn ông V, bà T có nơi cư trú tại xã Tân Long, huyện Mang Thát, tỉnh Vĩnh Long. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Mang Thát, tỉnh Vĩnh Long thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt giấy triệu tập tham dự phiên tòa hợp lệ vào ngày 06/5/2020 và phiên tòa hôm nay theo đúng quy định của pháp luật nhưng bị đơn đều vắng mặt không lý do nên Thành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng với quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung: Xét, nội dung giấy mượn tiền có ghi các ngày mừng 8/9/2017 (âm lịch), ngày 11/9/2017 (âm lịch), ngày 15/10/2017 (âm lịch) thể hiện ông Trương Thạch V có mượn của ông Trần Công T tổng số tiền là 26.160.000 đồng (Hai mươi sáu triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng) và đã được ông Trương Thạch V ký tên xác nhận. Do đó, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Công T yêu cầu bị đơn ông Trương Thạch V trả lại số tiền là 26.160.000 đồng (Hai mươi sáu triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng), không yêu cầu trả lãi, là có căn cứ, phù hợp theo quy định tại các Điều 463; 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015, nên chấp nhận.

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Trần Công T xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn bà Nguyễn Kim T, rút lại yêu cầu trả lãi đối với ông V, bà T và tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên việc rút lại yêu cầu này. Xét thấy, việc nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện và không trái quy định của pháp luật, nên căn cứ vào khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với yêu cầu rút của nguyên đơn.

[3] Xét, quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Trương Thạch V phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là $26.160.000 \text{ đồng} \times 5\% = 1.308.000 \text{ đồng}$ (Một triệu ba trăm lẻ tám nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228; khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 463 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Công T.

Buộc bị đơn ông Trương Thạch V có nghĩa vụ trả nguyên đơn ông Trần Công T số tiền là 26.160.000 đồng (Hai mươi sáu triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của nguyên đơn Trần Công T về việc: yêu cầu bà Nguyễn Kim T có nghĩa vụ liên đới với ông Trương Thạch V trả số tiền nợ là 26.160.000 đồng và yêu cầu bà T, ông V trả tiền lãi phát sinh.

3. Về án phí Bị đơn ông Trương Thạch V phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.308.000 đồng (Một triệu ba trăm lẻ tám nghìn đồng).

Nguyên đơn ông Trần Công T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 897.000 đồng (Tám trăm chín mươi bảy nghìn đồng) theo biên lai thu số 0007339, ngày 10/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mang Thít.

Trường hợp bản án, quyết định, được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được qui định theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo là 15 (Mười lăm) ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được thông đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh VL;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngọc Bích

T VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ngọc Bích

T VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Phước Hùng

